TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2019.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2019/TLS-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Ngọc C, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Hòa L, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp H, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gởi Tòa án ngày 29 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn bà Trương Ngọc C trình bày: Năm 2015 bà và ông Phan Hòa L quen biết nhau và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 12/9/2016 có đến Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuối năm 2016 đã ly thân cho đến nay. Về con chung có 01 con chung tên Phan Phúc T (nam), sinh ngày 31/5/2016 đang sống cùng bà Trương Ngọc C tại ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tài sản chung và nợ chung không có.

Nay, bà C cho rằng hôn nhân giữa bà và ông L không đạt được hạnh phúc vì đã ly thân thời gian dài nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hòa L.

Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà C có đơn yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Hòa L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Ngọc C có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Phan Hòa L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc C được ly hôn với ông Phan Hòa L.

Về con chung: Bà Trương Ngọc C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Phúc T (nam), sinh ngày 31/5/2016. Ông Phan Hòa L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trương Ngọc C nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trương Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn ông Phan Hòa L, có nơi cư trú: Ấp 8, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Ngọc C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Phan Hòa L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà C và ông L.

[3] Xét đơn khởi kiện ly hôn của bà Trương Ngọc C cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc C và ông Phan Hòa L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của bà C và ông L được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn dẫn đến ly thân; điều này cũng được chính quyền địa phương xác nhận về tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông L. Mặt khác, quá trình giải quyết của Tòa án hai đương sự cũng không có biện pháp tích cực hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông L.

[3.2] Về con chung: Bà Trương Ngọc C có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Phúc T (nam), sinh ngày 31/5/2016. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, ông L cũng không có ý kiến gì vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng: Bà Trương Ngọc C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp, sau này bà C có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Ngọc C nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 5, 28, 35, 147, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trương Ngọc C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc C được ly hôn với ông Phan Hòa L.

Về con chung: Bà Trương Ngọc C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Phúc T (nam), sinh ngày 31/5/2016. Ông Phan Hòa L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trương Ngọc C chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Ngọc C nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Trương Ngọc C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021052, ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí. Bà Trương Ngọc C không phải nộp thêm.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chị cục THADS huyện Vị Thủy.
- UBND xã Vĩnh Trung, h Vị Thủy.
- Các đương sự.
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Diệu Linh